

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC GIANG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27/8/2024

V/v “ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN – TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trần Văn Thiện

2. Ông: Trần Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đông Khánh Ly – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Ông Hà Đăng Chương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 130/QĐST-DS, ngày 15/8/2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân P, sinh năm 1961 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn ông Nguyễn Xuân P trình bày: ông kết hôn với bà Đỗ Thị M vào ngày 12/11/1986 trên cơ sở được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn bà M về nhà ông làm dâu ngay, tình cảm vợ chồng thời gian đầu chung sống hòa thuận hạnh phúc. Đến tháng 4 năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách, tư tưởng sống không hợp nhau. Vợ chồng không tin tưởng nhau nên thường xuyên xảy ra bất đồng mâu thuẫn, vợ chồng không ai quan tâm đến ai nữa. Sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được ông P đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Đỗ Thị M.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Thu P1, sinh năm 1987; Nguyễn Văn P2, sinh năm 1993. Hiện nay con chung đã trưởng thành xây dựng gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ kiện. Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng bà M không đến làm việc. Qua xác minh tại địa phương với ông Nguyễn Văn H là trưởng thôn S, xã L cho biết ông P và bà M kết hôn với nhau tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Tình cảm ban đầu vợ chồng ông P, bà M hạnh phúc. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn trong khoảng mấy năm gần đây. Hiện nay ông P và bà M vẫn sống cùng nhau tại địa chỉ thôn S, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Ông P hiện là cán bộ nghỉ hưu, còn bà M đang là công nhân ở Bắc Ninh, thời gian đi làm của bà M từ sáng sớm đến tối muộn bà mới về nhà. Các giấy tờ văn bản của Tòa án gửi cho ông H, ông H đã giao lại cho bà M khi bà đi làm về. Về con chung ông P, bà M có 2 con chung con gái lớn là cháu P1, con trai là cháu P2 đã trưởng thành, xây dựng gia đình.

* Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đảm bảo đúng theo quy định. Đối với những người tham gia tố tụng: Các đương sự nguyên đơn, chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật. Không đến tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hoà giải; không đến tham gia phiên toà.

Về nội dung vụ án, sau khi phân tích Kiểm sát viên đề nghị HĐXX

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử:

Về quan hệ hôn nhân. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân P; Xử cho ông Nguyễn Xuân P được ly hôn bà Đỗ Thị M.

Về con chung, tài sản chung, công sức đóng góp trong thời gian ở chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác ông P không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tiền án phí ông P thuộc đối tượng người cao tuổi được miễn tiền án phí ly hôn.

Về quyền kháng cáo. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, sau khi nghe ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên. Sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Xuân P nộp đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn là bà Đỗ Thị M; Xác định quan hệ tranh chấp "ly hôn". Bị đơn bà Đỗ Thị M có nơi cư trú xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên theo quy định tại Điều 28; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình thụ lý, giải quyết bà M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2, điều 227; Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Đỗ Thị M.

[2] Xét đơn khởi kiện của ông Nguyễn Xuân P xin ly hôn bà Đỗ Thị M: Ông Nguyễn Xuân P kết hôn cùng với bà Đỗ Thị M vào ngày 12/11/1986 trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Đây là hôn nhân hợp pháp, theo quy định tại điều 9 luật hôn nhân & gia đình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến khoảng tháng 4 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân do ông P nghi ngờ bà M có quan hệ nam nữ với người khác nên không quan tâm đến ông, vợ chồng không tin tưởng nhau, thường xuyên xảy ra bất đồng mâu thuẫn cãi vã nhau, không ai quan tâm đến ai từ năm 2019 đến năm 2020 thì vợ chồng đã sống ly thân. Mặc dù bà M không có mặt tại phiên toà qua xác minh tại địa phương thấy mâu thuẫn vợ chồng ông P, bà M thời gian đã kéo dài, khả năng hàn gắn không được. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài do vậy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của ông P. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho ông Nguyễn Xuân P được ly hôn bà Đỗ Thị M.

[3] Về con chung: Ông Nguyễn Xuân P và bà Đỗ Thị M có 02 con chung là Nguyễn Thị Thu P1, sinh năm 1987; Nguyễn Văn P2, sinh năm 1993. Hiện nay con chung đã trưởng thành có gia đình riêng, ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Ông P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tiền án phí: Ông Phú thuộc đối tượng người cao tuổi Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12 nghị quyết số 326/2016/NQQH14. Ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q, miễn tiền án phí ly hôn cho ông P.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại điều 271 và khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử:

1. Về quan hệ hôn nhân. Chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Nguyễn Xuân P. Xử cho ông Nguyễn Xuân P được ly hôn bà Đỗ Thị M.

2. Về tiền án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho ông Nguyễn Xuân P.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Yên;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Vân Anh